

Bản án số: 106/2021/HS-ST  
Ngày 22/11/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Thịnh- Cán bộ nghỉ hưu.
2. Ông Đinh Quốc Minh- Hiệu trưởng trường THCS xã Yên Đỗ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia  
phiên tòa: Ông Dương Văn Thịnh - Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện  
P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ  
lý số: 92/2021/TLST-HS ngày 15/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử  
số: 101/2021/QĐXX-ST ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Thanh T, sinh ngày 28/4/1991**, tại Thái Nguyên.

Nơi cư trú và chỗ ở: TDP T, Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao  
động tự do; Học vấn: 11/12

Bố đẻ: Dương Quốc S- 1965; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T- 1970. Vợ: Triệu Thị  
H- 1996 và 02 con.

Tiền án: Không. Tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2017 Công an huyện P xử phạt hành chính 4.000.000  
đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 28/6/2021. Có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

Nguyễn Thanh P- 1972

Trú tại: Xóm V, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

2. Chu Thị H- 1959

Trú tại: TDP T, Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 28/6/2021, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy- Công an tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại TDP Tr, Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang Dương Thanh T đang có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí là súng, đạn. Tổ công tác đã thu giữ 01 khẩu súng tiểu liên AK, trong ổ tiếp đạn có 10 viên đạn T đang cầm trên tay. 01 khẩu súng tự chế kiểu súng Col, T gài trong người và 06 viên. 01 điện thoại di động niêm phong ký hiệu E và 2.000.000 đồng. Cùng ngày khám xét nơi ở của T thu giữ 20 viên đạn AK. 02 khẩu súng hơi và 01 thanh kiếm bằng kim loại.

Tại Bản kết luận giám định số 5553/C09-P3 ngày 01/7/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 02 khẩu súng gửi giám định, trong đó khẩu súng dài 90cm có ký hiệu “SCB0804187” là súng tiểu liên AK; khẩu súng dài 18,5cm nguyên là súng bắn đạn bi có ký hiệu “20<sup>TH</sup>4803” nhưng đã tự chế lại ổ quay (ổ chứa đạn) và nòng súng. Hai khẩu súng này thuộc vũ khí quân dụng, hiện còn sử dụng để bắn được. 30 viên đạn (10 viên thu khi bắt quả tang, niêm phong có ký hiệu C đáy có ghi số “539 85”; 20 viên thu khi khám xét nhà T niêm phong ký hiệu mẫu K đáy có ghi số “539 83”) gửi giám định là đạn cỡ 7,62 x 39mm thuộc vũ khí quân dụng còn sử dụng bắn được. Sử dụng các khẩu súng và các viên đạn trên bắn vào cơ thể người gây chết hoặc bị thương. 06 viên đạn (trong khẩu súng bắn đạn tự chế, niêm phong ký hiệu mẫu D đáy có ghi số “YAS GLD 9mmPAK”) gửi giám định là đạn cao su 9mm, thuộc đạn công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng, hiện còn bắn được. Báng súng có chữ “Python Buttstock” là bộ phận của súng. Không đủ cơ sở xác định báng súng này có phải là bộ phận của súng quân dụng được thiết kế theo tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất hợp pháp; Dấu vết do 02 khẩu súng gửi giám định bắn để lại trên vỏ đạn, đầu đạn thực nghiệm không giống với các dấu vết do súng bắn để lại trên các vỏ đạn, đầu đạn cũ của những vụ án trước hiện đang lưu tại tàng thư dấu vết súng đạn của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an.

Bản Kết luận giám định số 1154/KL-KTHS ngày 22/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: 02 khẩu súng gửi giám định là súng hơi cỡ nòng 5,5mm, loại súng này thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng. Hiện 02 khẩu súng này không sử dụng để bắn được.

Quá trình điều tra như sau: Khoảng tháng 5/2021, Dương Thanh T đăng nhập vào tài khoản Facebook của mình có tên là “Thanh T” thì có một tài khoản

Facebook nhắn tin cho T qua ứng dụng Messenger hỏi T có súng để bán không. T trả lời là để xem đã. Sau đó T truy cập vào nhóm Facebook có tên là “Anh em đam mê củ 1” là nhóm chuyên về súng hơi khí nén mà T là thành viên. Trên nhóm T thấy có bài đăng với nội dung tìm mua súng AK. Dưới phần bình luận của tài khoản “V T” trả lời là “Có”. T nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho tài khoản “V T” hỏi mua 01 khẩu súng AK thì T nhận được trả lời là liên hệ số điện thoại 0967042666 để nói chuyện trực tiếp. T gọi điện thoại đến số máy trên thì người nghe giới thiệu tên là T1 và nói nếu muốn mua súng thì đúng 11 giờ hai ngày hôm sau gặp nhau tại cây đa Đán thuộc phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên để nói chuyện. T đồng ý. Hai ngày hôm sau T và T1 gặp nhau ở địa điểm trên. Sau khi ăn uống, T1 giới thiệu nhà ở P, thị xã P, Thái Nguyên. T1 có khẩu AK muốn bán, nếu T đồng ý mua thì T1 sẽ gửi ảnh cho T. T đồng ý. Ngày hôm sau T1 gửi ảnh súng AK cho T và báo giá là 30.000.000 đồng/01 khẩu. T nói với T1 là muốn mua 01 khẩu nhưng hiện tại không có đủ tiền khi nào T thu xếp được tiền thì T sẽ lấy. T1 yêu cầu T tải ứng dụng “Telegram” để tiện nói chuyện. T đã tải ứng dụng “Telegram” và thường xuyên nói chuyện với T1 qua số 0968303500 là số điện thoại của T1 nên hai người đã tin tưởng nhau. Ngày 28/6/2021, T chưa thu xếp được tiền nên T nhắn tin cho T1 với nội dung T1 bán súng cho T và cho T nợ, khi nào T thu xếp được tiền thì sẽ trả tiền cho T1. T1 đồng ý. T hẹn T1 chiều ngày 28/6/2021 mang súng đến xã P, huyện P giao súng cho T. Khoảng 15 giờ cùng ngày tại khu vực xã P một mình T1 đã giao cho T một bao tải buộc kín bên trong có 01 khẩu súng AK đã lắp sẵn 10 viên đạn. Sau khi nhận súng xong, trên đường về nhà thì T bị Công an phát hiện thu giữ. Khẩu súng Col là của T và 06 viên đạn, T khai có từ trước khi đi nhận súng. T đã giấu trong người để phòng thân. Mục đích T mua khẩu súng AK là để bán lại kiếm lời. 20 viên đạn thu giữ tại nhà T là của T mua qua mạng xã hội.

Đối với Vi Văn T1, T1 chỉ thừa nhận có quen biết T từ đầu tháng 5/2021. Giữa T1 và T chỉ có quan hệ mua bán thuốc nhuộm. T1 không biết việc mua bán súng của T.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS-P1, ngày 12/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Dương Thanh T về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện P giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 304; Điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo T mức án tù 18-24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, từ 12-15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung công. Xử lý vật chứng và án phí đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Bị cáo không bào chữa, không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2}. Về căn cứ buộc tội:

- Bị cáo T khai: Khoảng tháng 5/2021, bị cáo đăng nhập vào tài khoản Facebook của mình có tên là “Thanh T” thì có một tài khoản Facebook nhắn tin cho bị cáo qua ứng dụng Messenger có súng để bán không. Bị cáo trả lời là để xem đã. Sau đó bị cáo truy cập vào nhóm Facebook có tên là “Anh em đam mê cùi 1” là nhóm chuyên về súng hơi khí nén. Trên nhóm bị cáo thấy có bài đăng với nội dung tìm mua súng AK. Dưới phần bình luận của tài khoản “V T” trả lời là “Có”. Bị cáo nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho tài khoản “V T” hỏi mua 01 khẩu súng AK thì bị cáo nhận được số điện thoại 0967042666 để nói chuyện trực tiếp. Bị cáo gọi điện thoại đến số máy trên thì người nghe giới thiệu tên là T1 và nói nếu muốn mua súng thì đúng 11 giờ hai ngày hôm sau gặp nhau tại cây đa Đán thuộc phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên để nói chuyện. Hai ngày hôm sau bị cáo xuống gặp T1 ở địa điểm trên. Sau khi ăn uống, T1 giới thiệu nhà ở P, thị xã P, Thái Nguyên, T1 có khẩu AK muốn bán, nếu bị cáo đồng ý mua thì T1 sẽ gửi ảnh cho. Ngày hôm sau T1 gửi ảnh súng AK cho bị cáo và báo giá là 30.000.000 đồng/01 khẩu. Bị cáo nói với T1 là muốn mua 01 khẩu nhưng hiện tại không chưa đủ tiền khi nào thu xếp được tiền thì sẽ lấy. Sau đó hai người thường xuyên liên lạc với nhau. Ngày 28/6/2021, bị cáo nhắn tin cho T1 là T1 bán súng cho bị cáo và cho bị cáo nợ tiền, khi nào thu xếp được tiền thì bị cáo sẽ trả. T1 đồng ý. Bị cáo hẹn T1 chiều ngày 28/6/2021 mang súng đến xã P, huyện P giao súng cho bị cáo. Khoảng 15 giờ cùng ngày tại khu vực xã P, T1 một mình đã giao cho bị cáo một bao tải buộc kín bên trong có 01 khẩu súng AK đã lắp sẵn 10 viên đạn. Sau khi nhận súng xong, trên đường về nhà thì bị Công an phát hiện thu giữ. Về khẩu súng côn và 06 viên đạn cao su cơ quan công an thu giữ khi bị bắt là do bị cáo mua trên mạng xã hội về để phòng thân. Số đạn và súng hơi khi khám nhà là của bị cáo mua trên mạng xã hội.

- Biên bản khám xét.
- Kết luận giám định.
- Lời khai người chứng kiến.

Như vậy hành vi mua 01 khẩu súng AK và 10 viên đạn là vũ khí quân dụng với mục đích bán kiếm lời của Dương Thanh T đã phạm tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Hành vi tàng trữ 01 khẩu súng ngắn kiểu Col quay và 20 viên đạn là vũ khí quân dụng của Dương Thanh T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” phạm vào khoản 1 Điều 304 của BLHS.

Tại Điều 304 của BLHS quy định:

*1. “Người nào ... tàng trữ,..., mua bán trái phép...vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm”*

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà Điều luật quy định.

{3}. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng của nhà nước. Hành vi đó còn làm mất trật tự an toàn xã hội.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

{5}. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì cần xử bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” và 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” là phù hợp.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 5 Điều 304 của BLHS phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 11.000.000 đồng sung công.

{6}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ nhà nước.

{7}. Về vật chứng: 01 khẩu súng AK có ký hiệu “SCB0804187” được niêm phong theo quy định; 01 khẩu súng quân dụng dài 18,5cm có ký hiệu “20TH4803” được niêm phong cần tịch thu. 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG đã qua sử dụng lắp 02 sim là 0356012023 và 0972551552 được niêm phong cần tịch thu sung công. 2.000.000 đồng cần tạm giữ để thi hành án.

Trong vụ án này theo lời khai của T thì Vi Văn T1 là người bán súng cho T. Ngoài lời khai của T không còn chứng cứ nào khác nên không có cơ sở để xử lý.

*Vì các lẽ nêu trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

**Căn cứ:** Khoản 1, khoản 5 Điều 304, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; 55; 47 của BLHS; Điều 106; 136; 329 của BLTTHS, Nghị quyết 326/2014/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Dương Thanh T phạm tội; “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

**Xử phạt:** Dương Thanh T: 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 24 tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 28/6/2021. Tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

**\* Về án phí:** Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung công.

**\* Về vật chứng:** - Tịch thu 01 khẩu súng AK có ký hiệu “SCB0804187” được niêm phong theo quy định; 01 khẩu súng quân dụng dài 18,5cm có ký hiệu “20TH4803” được niêm phong theo quy định. Chi cục thi hành án dân sự huyện P phối hợp với Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên xử lý 02 khẩu súng trên theo quy định của pháp luật.

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại hiệu SAMSUNG.

- Tạm giữ 2.000.000 đồng của T để đảm bảo việc thi hành án. (Vật chứng theo QĐ chuyển vật chứng số 66 ngày 04/10/2021 của VKSND tỉnh Thái Nguyên và biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2021)

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- VKSND P;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện P;
- Công an P;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS- Công an tỉnh TN
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP

**Lương Đức Long**

